

Số: 2801/2026/BC-FPTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**(Năm 2025)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ FPT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Khối 17 tầng, tòa nhà FPT Tower, số 10, phố Phạm Văn Bạch, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84) 24 – 7300 1313 Email:
- Vốn điều lệ: 114.542.610.000 VNĐ (Một trăm mười bốn tỷ năm trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng).
- Mã chứng khoán: Không có
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông** *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 2504.04/2025/FPTC/NQ- ĐHĐCĐ	25/04/2025	Tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên, Đại Hội Đồng Cổ Đông đã thông qua các vấn đề sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024;</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động và Kết quả kinh doanh năm 2024;</li></ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;</li> <li>- Thông qua Báo cáo Kế hoạch kinh doanh năm 2025;</li> <li>- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và trích lập quỹ phúc lợi năm 2025: 624.500.000 VNĐ</li> <li>- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024;</li> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm vị trí Thành viên Ban kiểm soát ông Makoto Miyazaki; Bầu cử bổ sung và bổ nhiệm thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027;</li> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm vị trí Thành viên HĐQT ông Nguyễn Văn Lộc; Bầu cử bổ sung và bổ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027;</li> <li>- Thông qua việc bầu Ông Eiichiro So là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 thay thế ông Makoto Miyazaki;</li> <li>- Thông qua việc bầu Ông Nguyễn Khải Hoàn là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 thay thế ông Nguyễn Văn Lộc;</li> </ul>
--	--	--	--

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025 ):**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors,	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm

		<i>Non-executive members of the Board of Directors))</i>	<i>Date of appointment</i>	<i>Date of dismissal</i>
01	Ngô Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	25/07/2013	
02	Nguyễn Văn Lộc	Thành viên HĐQT	20/04/2012	25/04/2025
03	Kazuto Masuda	Thành viên HĐQT	25/04/2023	
04	Kenji Nakanishi	Thành viên HĐQT	24/04/2024	
05	Nguyễn Khải Hoàn	Thành viên HĐQT	25/04/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
01	Ngô Thanh Hải	4	100%	
02	Nguyễn Văn Lộc	2	100%	
03	Kazuto Masuda	4	100%	
04	Kenji Nakanishi	4	100%	
05	Nguyễn Khải Hoàn	0	0%	Ông Nguyễn Khải Hoàn được bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT kể từ ngày 25/04/2025, do đó không tham dự các cuộc họp HĐQT trước đó

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát đối với Ban Giám đốc thông qua chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất. Thông qua các nội dung tại các Nghị quyết và những vấn đề phát sinh trong hoạt động Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	1601/2025/FPTC_NQ_HĐQT	16/01/2025	Họp tổng kết năm 2024 và kế hoạch năm 2025	100%
2.	0303/2025/FPTC_NQ_HĐQT	03/03/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3.	2407/2025/FPTC_NQ_HĐQT	24/07/2025	Họp tổng kết 06 tháng đầu năm năm 2025	100%
4.	1311/2025/FPTC_NQ_HĐQT	13/11/2025	Họp tổng kết 09 tháng đầu năm năm 2025	100%

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2025):**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Trần Khương	Trưởng ban kiểm soát	28/04/2021	Cử nhân Kế toán
2	Makoto Miyazaki	Thành viên Ban kiểm soát	Không còn là Thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 25/04/2025	Cử nhân Khoa học Kinh tế
3	Phạm Bích Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát	25/07/2013	Thạc sĩ kế toán
4	Eiichiro So	Thành viên Ban kiểm	Được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh về quản lý tài

18  
CỘNG  
HÒA  
XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA  
LIÊN BANG  
VIỆT NAM

		soát	25/04/2025 thay thế ông Makoto Miyazaki	chính
--	--	------	--	-------

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Trần Khuong	01 lần	100 %	100 %	
2	Makoto Miyazaki	01 lần	100 %	100 %	
3	Phạm Bích Ngọc	01 lần	100 %	100 %	
4	Eiichiro So	0 lần	0 %	0%	Ông Eiichiro So mới được bầu cử là thành viên Ban kiểm soát vào ngày 25/04/2025

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của HĐQT.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác: Sự phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của mình theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và các quy định khác của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

**IV. Ban điều hành/Board of Management**

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the</i>
------------	--	--	--	--

				<i>Board of Management /</i>
1	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	N/a	Thạc sỹ Luật Quốc tế	N/a

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant**

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Vũ Hoài Anh	N/a	Cử nhân Kinh doanh Thương mại	N/a

**VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Ngô Thanh Hải	N/a	Chủ tịch HĐQT	N/a	N/a	N/a	N/a		Người nội bộ
2	Nguyễn Văn Lộc	N/a	Thành viên HĐQT	N/a	N/a	N/a	25/04/2025	Miễn nhiệm khỏi vị trí	Người nội bộ

								Thành viên HĐQT kể từ ngày 25/04/2025	
3	Nguyễn Khải Hoàn	N/a	Thành viên HĐQT	N/a	N/a	25/04/2025	N/a	Được bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT kể từ ngày 25/04/2025	Người nội bộ
4	Kenji Nakanishi	N/a	Thành viên HĐQT	N/a	N/a	N/a	N/a		Người nội bộ
5	Kazuto Masuda	N/a	Thành viên HĐQT	N/a	N/a	N/a	N/a		Người nội bộ
6	Trần Khương	N/a	Trưởng ban kiểm soát	N/a	N/a	N/a	N/a		Người nội bộ
7	Makoto Miyazaki	N/a	Thành viên Ban kiểm soát	N/a	N/a	N/a	25/04/2025	Miễn nhiệm khỏi vị trí Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 25/04/2025	Người nội bộ
8	Eiichiro So	N/a	Thành viên Ban kiểm soát	N/a	N/a	25/04/2025	N/a	Được bổ nhiệm làm Thành viên Ban	Người nội bộ

TP. HCM, ngày 25/04/2025

								kiểm soát kể từ ngày 25/04/ 2025	
9	Phạm Bích Ngọc	N/a	Thành viên Ban kiểm soát	N/a	N/a	N/a	N/a		Người nội bộ
10	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	N/a	Tổng Giám đốc	N/a	N/a	N/a	N/a		Người nội bộ
11	Vũ Hoài Anh	N/a	Kế toán trưởng	N/a	N/a	N/a	N/a		Người nội bộ
12	Nguyễn Thành Long	N/a	Người được ủy quyền CBTT	N/a	N/a	N/a	N/a		Người nội bộ

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders / Board of Directors (if any, specifying	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

						<i>date of issue)</i>		
1	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Hợp đồng ủy thác	ĐKKD số 0101778 163 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/07/2005	Tầng 2, tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	N/a	N/a	Doanh thu phí ủy thác: 20.000.000 VNĐ	
2	Công ty Cổ phần FPT	Công ty Cổ phần FPT là Cổ đông lớn của FPT Capital	ĐKKD số 0101248 141 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13/05/2002	Số 10, phố Phạm Văn Bạch, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.	N/a	N/a	Chi phí thuê văn phòng: 970.605.285 VNĐ	
3	SBI Ven Holdings Pte., Ltd.,	Cổ đông	ĐKKD số 2007101 30N, ngày cấp: 7/6/2007, nơi cấp: ACRA	9 STRAITS VIEW MARINA ONE WEST TOWER #06-07 SINGAPORE 018937			113.726.666 VNĐ (chi hệ thuế TNCN)	
4	SBI Financial Services Co., Ltd	Chung sự kiểm soát bởi Công ty mẹ	Quyết định thành lập số 0104-01-100313 do Tokyo Legal Affairs	1-6-1 Roppongi, Minato, Tokyo			Phí tư vấn 734.053.390 VNĐ	

			Bureau Minato Branch, Japan cấp ngày 13/6/2012					
5	Công ty TNHH Đầu tư FF	Công ty con	ĐKKD số 0104857039 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 09/08/2010	Tầng 7, Khối 17 tầng, Tòa nhà FPT Tower, Số 10 phố Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội			Doanh thu phí hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF FPT Capital VNX50 10.640.960VNĐ	
6	Quỹ ETF FPT Capital 1 VNX50	Sở hữu của Công ty con	Được thành lập theo GP 45/GCN-UBCK ngày 04/04/2023	Tầng 7, Khối 17 tầng, Tòa nhà FPT Tower, Số 10 phố Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội			Doanh thu phí quản lý quỹ ETF FPT Capital VNX50 510.525.735VNĐ	

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Stt No	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/ Hộ	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng,	Ghi chú Not
--------	---------------------------	--------------------------	------------------	-------------	---------	--------------------------	---------------------	---------------------	-------------

	<i>Transaction executor</i>	<i>Relationship with internal persons</i>	<i>Position at the listed Company</i>	chiều, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue</i>	<i>Address</i>	do CTNY năm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	<i>Time of transaction</i>	tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	<i>e</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	<b>Ngô Thanh Hải</b>	N/a	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	N/a	N/a	0,00	0,00	



1.1 6	Công ty TNHH Đầu tư FF	N/a	Chủ tịch	N/a	N/a	0,00	0,00	
1.1 7	Quỹ đầu tư năng động Vision	N/a	Chủ tịch HĐQT tại FPT Capital	N/a	N/a	0,00	0,00	
1.1 6	Quỹ đầu tư A+	N/a	Người điều hành	N/a	N/a	0,00	0,00	
1.1 7	Quỹ FPT Capital VNX50	N/a	Người điều hành	N/a	N/a	0,00	0,00	
1.1 8	Công ty TNHH JB	N/a	Người điều hành	N/a	N/a	0,00	0,00	
1.1 9	Công ty TNHH SP	N/a	Giám đốc	N/a	N/a	0,00	0,00	
1.2 0	Công ty TNHH FD	N/a	Giám đốc	N/a	N/a	0,00	0,00	
2	<b>Nguyễn Khải Hoàn</b>	N/a	<b>Thành viên HĐQT CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư FPT</b>	N/a	N/a	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
2.1	Nguyễn Giáp	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.2	Phạm Thị Xuân Phương	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.3	Nguyễn Văn Chân	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.4	Nguyễn Thị Phượng	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.5	Nguyễn Thị Thu Hòa	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	

18 -  
**ÔNG**  
**Ồ P**  
**IN L**  
**ĐẦU**  
**FF**  
3/1/17

2.6	Nguyễn Phương Ý	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.7	Nguyễn Phương An	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.8	Nguyễn Phương Đan	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.9	Nguyễn Phương Lan	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.1 0	Dương Nguyên Phước	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.1 1	Nguyễn Phương Nga	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.1 2	Phùng Tất Thắng	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.1 3	Nguyễn Trường Sơn	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.1 4	Chu Hoài Anh	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.1 5	Công ty Cổ phần FPT	N/a	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần FPT	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.1 6	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư FPT (FPT Capital)	N/a	Thành viên HĐQT tại FPT Capital	N/a	N/a	0,00	0,00	
2.1 7	Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50	N/a	Không/N o	N/a	N/a	0,00	0,00	
<b>3.</b>	<b>Kenji Nakanish</b>	<b>N/a</b>	<b>Thành</b>	<b>N/a</b>	<b>N/a</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

11/11/2011

	<b>i</b>		<b>viên HĐQT tại FPT Capital</b>					
3.1.	Nakanishi Yoji	N/a	Không/ N o	N/a	N/a	0,00	0,00	
3.2.	Nakanishi Noriko	N/a	Không/ N o	N/a	N/a	0,00	0,00	
3.3	Nakanishi Wendy Refendor	N/a	Không/ N o	N/a	N/a	0,00	0,00	
3.4.	Nakanishi Sophia	N/a	Không/ N o	N/a	N/a	0,00	0,00	
3.5.	Nakanishi Masayosh i	N/a	Không/ N o	N/a	N/a	0,00	0,00	
3.6.	Nakanishi Luna	N/a	Không/ N o	N/a	N/a	0,00	0,00	
3.7.	Nakanishi Junko	N/a	Không/ N o	N/a	N/a	0,00	0,00	
3.8.	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư FPT <b>(FPT Capital)</b>	N/a	Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>	N/a	N/a	0,00	0,00	
3.9.	Quỹ ETF FPT CAPITA L VNX50	N/a	N/a	N/a	N/a	0,00	0,00	
3.1 0	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	N/a	Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>	N/a	N/a	0,00	0,00	
4.	<b>Kazuto Masuda</b>	N/a	<b>Thành viên HĐQT tại FPT Capital</b>	N/a	N/a	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
4.1.	Junji Masuda	N/a	Không/ No	N/a	N/a	0,00	0,00	


  
 T. C. Q.
   
 N. L. U. Y.
   
 P. H. A. N.

4.2.	Naomi Masuda	N/a	Không/ No	N/a	N/a	0,00	0,00	
4.3.	Takato Masuda	N/a	Không/ No	N/a	N/a	0,00	0,00	
4.4.	SBI Holdings Inc, Japan	N/a	Trợ lý Trưởng phòng quản lý kinh doanh nước ngoài/ Assistant Manager of Overseas Business Administration Department	N/a	N/a	0,00	0,00	
4.5.	Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50	N/a	Không/ No	N/a	N/a	0,00	0,00	
5.	Trần Khương	N/a	<b>Trưởng Ban kiểm soát tại FPT Capital</b>	N/a	N/a	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
5.1.	Trần Văn Huân	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
5.2.	Nguyễn Thị Thanh Hồng	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
5.3.	Nguyễn	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	



			<b>FPT Capital</b>					
6.1.	Tadashi So	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
6.2.	Fumiko So	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
6.3.	Machiko Shinohara	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
6.4.	Mami So	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
6.5.	Shunsuke So	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
6.6.	Manami So	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
6.7.	Mamiko So	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
6.8.	Kazuto Hamada	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
6.9	SBI Ven Holdings Pte. Ltd.	N/a	Tổng giám đốc và Giám đốc điều hành	N/a	N/a	0,00	0,00	
6.10	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư FPT (FPT Capital)	N/a	Thành viên BKS tại FPT Capital	N/a	N/a	0,00	0,00	
6.11	Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50	N/a	Không/No	N/a	N/a	0,00	0,00	
7.	<b>Phạm Bích Ngọc</b>	N/a	<b>Thành viên Ban kiểm soát tại FPT</b>	N/a	N/a	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

11/01/2020/10/11

			<b>Capital</b>					
7.1.	Phạm Sĩ Đào	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
7.2.	Tạ Thị Kim Quy	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
7.3.	Đoàn Tô Quyên	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
7.4.	Đoàn Trúc Quỳnh	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
7.5.	Phạm Sĩ Hải	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
7.6.	Trần Thúy Hà	N/a	Kiểm toán nội bộ FPT Capital	N/a	N/a	0,00	0,00	
7.7.	Quỹ ETF FPT Capital VNX50	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
8.	<b>Nguyễn Thị Thu Nguyệt</b>	N/a	<b>Tổng giám đốc tại FPT Capital</b>	N/a	N/a	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
8.1.	Nguyễn Quang Bắc	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
8.2.	Nguyễn Chí Nghĩa	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
8.3.	Lê Thị Minh Khánh	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
8.4.	Nguyễn Hà Anh	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
8.5.	Nguyễn Đức Anh	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
8.6.	Nguyễn Thị Thu	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	

47/PT.CT.5.2011/TT



	Mùi							
9.3	Nguyễn Mạnh Hà	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
9.4	Ngô Thị Hạ	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
9.5	Nguyễn Quang Huy	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
9.6	Nguyễn Hiền Trang	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
9.7	Nguyễn Gia Khánh	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
9.8	Vũ Phương Giang	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
9.9	Lê Linh Lương	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
9.10	Vũ Tiến Đạt	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
9.11	Vũ Hải Ninh	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
9.12	Nguyễn Thị Nga	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
9.13	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư FPT (FPT Capital)	N/a	Kế toán trưởng	N/a	N/a	0,00	0,00	
9.14	Quỹ FPT Capital VNX50	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	

10	Nguyễn Thành Long	N/a	Người được ủy quyền công bố thông tin của FPT Capital	N/a	N/a	0,00	0,00	
10.1	Nguyễn Văn Hùng	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
10.2	Bùi Thị Tuyền	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
10.3	Lương Đăng Sơn	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
10.4	Dương Thị Toàn	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
10.5	Lương Thiên Trang	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
10.6	Nguyễn Hoàng Anh Thái	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
10.7	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư FPT (FPT Capital)	N/a	Người được ủy quyền công bố thông tin	N/a	N/a	0,00	0,00	
10.8	Quỹ đầu tư A+	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	
10.9	Quỹ ETF FPT Capital VNX50	N/a	Không	N/a	N/a	0,00	0,00	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT ,.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



NGÔ THANH HẢI